TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 15-8-2024
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Trọng Thanh

2. Bà Trần Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXX-ST ngày 26 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Như H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Vũ Tiến D, sinh năm 1977

Nơi ĐKHKTT: Số 49 tổ 46, B, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Thôn T, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội 10 K2, Trại giam Thanh Phong, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa).

(Chị H và anh D xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Tiến D kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Uỷ ban nhân dân (viết tắt là UBND) phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội vào ngày 12-5-2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận tại thôn T, xã H được một thời

gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do thời gian tìm hiểu ngắn nên giữa chị và anh D thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay xảy ra cãi nhau, ảnh hưởng đến cuộc sống của các con riêng của chị. Hai bên đã cố gắng khắc phục nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung nên chị và anh D đã bàn bạc để thống nhất giải quyết ly hôn để giải phóng cho cả hai, anh D đã viết đơn đề nghị ngày 23-7-2022, hai vợ chồng đã ký đơn để thuận tình ly hôn, chị chưa kịp nộp đơn đến Tòa án huyện Hưng Hà thì ngày 30-8-2022 anh D bị bắt về thành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử 06 năm tù, vợ chồng sống ly thân từ ngày 23-7-2022 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về nuôi con chung: Chị và anh D không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện công việc bận nên chị đề nghị Tòa án cho chị xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa chị và anh D.

Tại bản tự khai ngày 19-7-2024 và đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Vũ Tiến D trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Như H kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội vào ngày 12-5-2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường đến ngày 30-8-2022 anh bị bắt và sau đó đi thi hành án tại phân trại số 2, Trại giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa do xa cách nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh và chị H không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh đang chấp hành án phạt tù nên không thể đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử ly hôn được nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng; Chị H và anh D đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp

luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân, xử cho chị Nguyễn Thị Như H được ly hôn anh Vũ Tiến D; về nuôi con chung: Không đặt ra giải quyết; Về tài sản chung: không giải quyết; Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Như H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Vũ Tiến D, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp về ly hôn".

[2] Về tố tụng: Hiện nay anh D đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa, anh D xin vắng mặt phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và phiên tòa xét xử; chị H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không tiến hành hòa giải vụ án ly hôn giữa chị H và anh D và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như H kết hôn với anh Vũ Tiến D tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội vào ngày 12-5-2022, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 7 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống, hay xảy ra cãi nhau và đã sống ly thân từ ngày 30 - 8 -2022 đến nay, chị H có đơn xin ly hôn, anh D nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H anh D mâu thuẫn đã trầm trọng, sống ly thân đã lâu, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Chị H và anh D không có con chung nên không đặt ra yêu cầu giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung: Chị H và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Như H và anh Vũ Tiến D.

2.Về nuôi con chung: Không giải quyết.

3.Về chia tài sản chung: Không giải quyết.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003740, ngày 14-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (chị H đã nộp đủ).

5.Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Như H và anh Vũ Tiến D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND phường C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy